TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Thanh

2. Bà Lục Thị Minh

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa****:* Bà Nông Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 17/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 5 năm 1964 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1933; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1964; con: 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 20/4/2020 bị Toà án nhân dân huyện BL kết án về tội Buôn bán hàng cấm, bị xử phạt 18 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/7/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Mã Văn M, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm NV, xã YP, huyện BM, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, tổ công tác Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện BL tiến hành tuần tra, kiểm soát tại xóm VV, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện tại ven suối có 01 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và xác định được đối tượng có họ tên là Mã Văn M. Kiểm tra trên người của Mã Văn M phát hiện, thu giữ: 01 mảnh giấy bạc có kích thước 02 x 03 cm, trên mặt giấy bạc có bám chất nhựa màu đen bị cháy xém; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 mảnh túi nilon, màu trong suốt, bề mặt có bám chất nhựa màu nâu đen. Kiểm tra xong, tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và đưa M về trụ sở Công an huyện BL để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, M khai nhận: M là người nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng nên khoảng 10 giờ ngày 21/4/2024, M đi đến lán chăn nuôi của người đàn ông tên là "HK" thuộc xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua thuốc phiện vì trước đó, vào tối ngày 20/4/2024, M được mua với "HK" 01 gói thuốc phiện với số tiền 200.000 đồng. Tại đây, M hỏi mua thuốc phiện thì "HK" không bán, M năn nỉ một lúc thì được "HK" đồng ý lấy cho và không lấy tiền. "HK" lấy từ trong người 01 gói thuốc phiện rồi chia một phần vào túi nilon màu trong suốt đưa cho M, có được thuốc phiện M đi về, còn "HK" vẫn ở lại trong lán. Trên đường về, khi đi qua xóm VV, xã TH, huyện BL, Cao Bằng M xuống ven suối mang thuốc phiện ra sử dụng, khi đang sử dụng thì bị Công an phát hiện, lập biên bản.

Kết quả điều tra xác minh, tại xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng có 01 đối tượng có họ tên là Dương Văn H, tên thường gọi là "HK", H có một lán chăn nuôi tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Thời gian gần đây thường xuyên thấy nhiều người nghiện ma túy đến lán chăn nuôi của Dương Văn H. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 21/04/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn H. Trước khi khám xét, H đã tự giác giao nộp 01 gói được gói bằng túi nilon màu xanh bên trong được gói thêm một lớp túi nilon màu trắng trong suốt, trong gói có chứa chất nhựa màu nâu đen (H khai nhận là nhựa thuốc phiện). Tiến hành khám xét phát hiện, thu giữ: 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE vỏ màu đen, đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét nơi ở tại xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

H bị giữ người khẩn cấp, quá trình giữ người Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái H đang mặc có 01 điện thoại di động màn màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Ngày 21/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Cao Bằng

phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số chất nhựa màu nâu đen, kết quả, có khối lượng là 5,32 gam, sau đó trích 0,49 gam làm mẫu gửi đi giám định.

Kết luận giám định số: 271/KL-KTHS, ngày 10/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất nhựa màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là "Thuốc phiện".

Tại Cơ quan điều tra Dương Văn H khai nhận: Khoảng đầu tháng 4/2024, khi được những người nghiện khác cho biết là những người Mg ở xóm LL, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thường có thuốc phiện bán nên H đi vào chợ xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để tìm mua. Tại đây H được một người dân tộc Mg (H không quen biết) bán cho 01 gói thuốc phiện được gói bằng túi nilon màu trắng với số tiền 2.000.000 đồng. H mang số thuốc phiện này về cất giấu trong lán chăn nuôi tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác nếu hỏi mua. Số thuốc phiện trên đã được H bán cho Mã Văn M vào buổi tối ngày 20/4/2024, 01 gói, số tiền 200.000 đồng, địa điểm mua bán tại lán chăn nuôi của H tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, khoảng hơn 10 giờ ngày 21/4/2024, M tiếp tục đến hỏi mua thuốc phiện với H nhưng H không bán, M năn nỉ nhiều lần cần thuốc phiện về làm thuốc cho gia súc, gia cầm nên H đồng ý cho M một ít thuốc phiện, số thuốc phiện cho M được H gói bằng túi nilon màu trắng trong suốt. Có được thuốc phiện thì M đi về.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSBL ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị trả lại 01 chiếc điện thoại, 01 cân điện tử, miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H theo Cáo trạng số 33/CT-VKSBL ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Dương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, đề nghị:

Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 02 năm tù đến 03 năm tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm

phong bên trong chứa thuốc phiện, 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 2x3 cm, 01 mảnh túi nilon màu trong suốt; Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền bán ma tuý cho M mà có; Truy thu đối với bị cáo số tiền 150.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước vì đây là số tiền bị cáo bán ma tuý cho M mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết; Trả lại bị cáo Dương Văn H 01 điện thoại di động; 01 cân điện tử.

Về án phí*:* Tại phiên toà, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Tại phiên toà bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó, có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2024, tại lán chăn nuôi của bị cáo Dương Văn H thuộc xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Dương Văn H đã bán cho Mã Văn M một gói nhỏ thuốc phiện với số tiền 200.000 đồng. Khi tiến hành khám xét khẩn cấp, bị cáo đã tự giác giao nộp 01 gói thuốc phiện có khối lượng 5,32 gam mục đích để bản thân sử dụng và bán cho người khác. Hành vi bán trái phép chất ma tuý cho người khác, tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm bán trái phép cho người khác của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, vì vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSBL, ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo H về tội *"Mua*

bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo biết được hành vi bán trái phép chất ma tuý, tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm bán cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Nhân thân: Bị cáo H từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng và đi học đến lớp 7, lớn lên trưởng thành, lấy vợ và sinh sống tại xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện BL kết án theo bản án số 08/2020/HS-ST ngày 20/4/2020 về tội Buôn bán hàng cấm, bị xử phạt 18 tháng tù, bị cáo được tha tù trước thời hạn có điều kiện, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đương nhiên được xoá án tích theo điểm b, khoản 2, Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy bị cáo H không tu trí làm ăn mà thường xuyên quan hệ giao du với các đối tượng nghiện ma tuý nên bản thân đã nghiện ma túy, kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với bị cáo là dương tính; Điều đó thể hiện bị cáo chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của bị cáo tại phiên toà, bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

- 01 phong bì thư niêm phong bên trong có chứa nhựa thuốc phiện là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh túi nilon là các đồ vật Mã Văn M đã sử dụng để sử dụng chất ma tuý trái phép, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo H, bị cáo sử dụng để liên lạc với bạn bè, người thân, không sử dụng vào việc phạm tội; Đề nghị của bị cáo xin trả lại điện thoại được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 cân tiểu ly của bị cáo H, bị cáo mua về nhằm mục đích để cân cao ngựa, không sử dụng để cân thuốc phiện, không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy, đề nghị của bị cáo xin trả lại chiếc cân được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Bị cáo bán ma túy cho M thu lợi bất chính được 200.000 đồng, trong đó, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 150.000 đồng, cần buộc bị cáo nộp lại, bị cáo bị tạm giữ số tiền 50.000 đồng, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Các vấn đề khác: Người đàn ông đã bán thuốc phiện cho bị cáo Dương Văn H vào giữa tháng 4/2024. Do bị cáo không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không đủ căn cứ để xác minh, mở rộng vụ án; Đối với Mã Văn M là người mua và xin thuốc phiện với bị cáo H để bản thân sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm, ngày 21/5/2024, M đã bị Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ; Đối với hành vi của Dương Văn H cho Mã Văn M thuốc phiện vào ngày 21/4/2024, H chỉ được M cho biết cần thuốc phiện để làm thuốc cho gia súc, gia cầm không biết mục đích M xin thuốc phiện để bản thân sử dụng, do vậy, hành vi này của bị cáo H không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo được chấp nhận theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời nói sau cùng

của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, Điều 251; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/4/2024. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: ‘‘Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 21/4/2024 tại BĐ, YT, BL, Cao Bằng” mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của Dương Văn H và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;

+ 01 mảnh giấy bạc có kích thước 02x03 cm.

+ 01 mảnh túi nilon màu trong suốt.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). *Xác nhận số tiền 50.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 11/6/2024 tại kho bạc Nhà nước huyện BL, tỉnh Cao Bằng.*

- Trả lại bị cáo Dương Văn H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 86678705594893, số IMEI 2: 866787055943885 đã qua sử dụng.

+ 01 cân tiểu ly loại cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 17/7/2024.

- Buộc bị cáo Dương Văn H nộp lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn H.

5. Về quyền kháng cáo**:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo;
- Công an huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- UBND xã TH;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim